

QUY TẮC ĐIỀU KHOẢN SẢN PHẨM BẢO HIỂM BỔ TRỢ TỬ KỲ

— PHÚC BẢO BỔ TRỢ TỬ KỲ —

(Được chấp thuận theo công văn số 5755/BTC-QLBH ngày 05 tháng 05 năm 2011 của Bộ Tài chính)

Điều 1 CÁC ĐỊNH NGHĨA

- 1.1 "Người được bảo hiểm"** là cá nhân hiện đang cư trú tại Việt Nam và được chấp nhận bảo hiểm theo quy tắc, điều khoản sản phẩm bảo hiểm này. Tuổi bảo hiểm của Người được bảo hiểm tại thời điểm yêu cầu bảo hiểm trong khoảng từ không (0) đến sáu mươi (60) tuổi. Tuy nhiên tuổi khi kết thúc thời hạn bảo hiểm không quá sáu mươi lăm (65) tuổi.
- Người được bảo hiểm chỉ có thể là bản thân Bên mua bảo hiểm, hoặc vợ chồng, cha mẹ, con, anh chị em ruột của Bên mua bảo hiểm, hoặc người khác nếu Bên mua bảo hiểm có quyền lợi có thể được bảo hiểm. Công ty sẽ không chấp nhận bảo hiểm cho Người được bảo hiểm nếu không nhận được sự đồng ý bằng văn bản của Người được bảo hiểm hoặc Cha/mẹ hoặc người giám hộ hợp pháp của Người được bảo hiểm nếu Người được bảo hiểm chưa đến tuổi trưởng thành.
- Đơn yêu cầu bảo hiểm có chữ ký của Người được bảo hiểm hoặc Cha/mẹ hoặc người giám hộ hợp pháp của Người được bảo hiểm sẽ được coi là sự đồng ý bằng văn bản.
- 1.2 "Thương tật toàn bộ vĩnh viễn"** là mất mát và thương tật được nêu trong phụ lục của Quy tắc điều khoản sản phẩm này.

Điều 2 THỜI HẠN HỢP ĐỒNG VÀ PHÍ BẢO HIỂM

- 2.1** Thời hạn hợp đồng của sản phẩm bổ trợ này là từ năm (5) đến hai mươi tư (24) năm tính từ ngày có hiệu lực của sản phẩm bổ trợ, được thỏa thuận trong hợp đồng và không vượt quá thời hạn hợp đồng chính.
- 2.2** Thời hạn đóng phí bảo hiểm trùng với thời hạn hợp đồng tính từ ngày có hiệu lực của sản phẩm bổ trợ.
- 2.3** Định kỳ đóng phí của sản phẩm bổ trợ sẽ trùng với hợp đồng chính.

Điều 3 NGÀY CÓ HIỆU LỰC CỦA SẢN PHẨM BỔ TRỢ

- 3.1** Nếu Bên mua bảo hiểm yêu cầu bảo hiểm theo hợp đồng chính và sản phẩm bổ trợ được phát hành tại cùng thời điểm, sản phẩm bổ trợ sẽ có hiệu lực kể từ ngày có hiệu lực của hợp đồng chính.
- 3.2** Nếu Bên mua bảo hiểm yêu cầu bảo hiểm theo sản phẩm bổ trợ sau khi hợp đồng chính đã có hiệu lực, ngày có hiệu lực của sản phẩm bổ trợ sẽ dựa trên ngày phê duyệt của bản chấp thuận bảo hiểm được Công ty bổ sung vào hợp đồng này sau khi chấp nhận Giấy yêu cầu bảo hiểm và nhận được phí bảo hiểm theo qui định.

Điều 4 CÁC QUYỀN LỢI BẢO HIỂM

4.1 Quyền lợi trong trường hợp tử vong

Trong thời gian hợp đồng bảo hiểm có hiệu lực, nếu Người được bảo hiểm tử vong thuộc phạm vi bảo hiểm, Công ty sẽ chi trả 100% số tiền bảo hiểm.

Ngay sau sự kiện tử vong, hợp đồng bảo hiểm này sẽ chấm dứt hiệu lực.

Khi Công ty thanh toán quyền lợi, khoản phí bảo hiểm chưa dùng sẽ được hoàn trả tại thời điểm đó nếu có.

4.2 Quyền lợi trong trường hợp thương tật toàn bộ vĩnh viễn

Trường hợp Người được bảo hiểm bị thương tật toàn bộ vĩnh viễn theo qui định trong điều khoản hợp đồng trong thời hạn hiệu lực của hợp đồng bảo hiểm này, Công ty sẽ chi trả 100% số tiền bảo hiểm.

Ngay sau sự kiện thương tật toàn bộ vĩnh viễn, hợp đồng bảo hiểm này sẽ chấm dứt hiệu lực.

Khi Công ty thanh toán quyền lợi, khoản phí bảo hiểm chưa dùng sẽ được hoàn trả tại thời điểm đó nếu có.

Điều 5 CÁC ĐIỀU KHOẢN LOẠI TRỪ

Công ty sẽ không chi trả quyền lợi bảo hiểm, thay vào đó sẽ trả Công ty sẽ thanh toán khoản phí bảo hiểm chưa dùng thay vì thanh toán quyền lợi bảo hiểm nếu Người được bảo hiểm bị tử vong hoặc bị thương tật toàn bộ vĩnh viễn trực tiếp hoặc gián tiếp bởi những nguyên nhân sau đây:

- 5.1** Hành động tự tử trong vòng hai mươi bốn (24) tháng kể từ ngày hợp đồng bảo hiểm có hiệu lực hay ngày khôi phục hiệu lực hợp đồng bảo hiểm gần nhất, nếu có; hoặc
- 5.2** Nhiễm HIV; bị AIDS; hoặc những bệnh liên quan đến HIV/AIDS; hoặc
- 5.3** Hành vi phạm tội của Người được bảo hiểm, Bên mua bảo hiểm hoặc Người thụ hưởng. Trong trường hợp có hơn một người thụ hưởng, và một hoặc một số người trong đó cố ý gây ra các hành vi phạm tội đối với người được bảo hiểm, Công ty vẫn trả quyền lợi bảo hiểm cho những người thụ hưởng khác theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ mà Bên mua bảo hiểm đã chỉ định trong hợp đồng bảo hiểm theo quy định tại quy tắc, điều khoản sản phẩm bảo hiểm này; hoặc
- 5.4** Người được bảo hiểm bị thi hành án tử hình.

Điều 6 SẢN PHẨM BỔ TRỢ HẾT HIỆU LỰC

Sản phẩm bổ trợ sẽ hết hiệu lực nếu một trong những sự kiện sau đây xảy ra :

- 6.1** Bên mua bảo hiểm không nộp phí đến hạn sau thời gian gia hạn đóng phí
- 6.2** Bên mua bảo hiểm yêu cầu chấm dứt sản phẩm bổ trợ, khi đó phí chưa dùng sẽ được hoàn trả
- 6.3** Hợp đồng chính đã chấm dứt
- 6.4** Hợp đồng chính chuyển sang Bảo hiểm với số tiền bảo hiểm giảm

Điều 7 THỦ TỤC GIẢI QUYẾT QUYỀN LỢI BẢO HIỂM

7.1 Trình tự yêu cầu trả tiền bảo hiểm

Bên mua bảo hiểm hoặc Người thụ hưởng phải thông báo cho Công ty trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày biết được sự kiện phát sinh trả tiền bảo hiểm, và cần chuẩn bị các giấy tờ cần thiết trong thời gian sớm nhất có thể để yêu cầu quyền lợi bảo hiểm.

7.1.1 Trong trường hợp giải quyết quyền lợi bảo hiểm trong trường hợp tử vong

Người yêu cầu trả tiền bảo hiểm phải cung cấp cho Công ty những giấy tờ sau đây trong thời gian sớm nhất :

- Đơn yêu cầu thanh toán quyền lợi bảo hiểm theo mẫu của Công ty đã được điền đầy đủ và chính xác; và
- Bằng chứng về quyền nhận quyền lợi bảo hiểm của người yêu cầu trả tiền bảo hiểm (giấy ủy quyền, di chúc hay các bản xác nhận hợp pháp); và
- Bằng chứng về sự kiện tử vong như giấy chứng tử; bằng chứng về tai nạn đối với trường hợp tử vong do tai nạn, giấy tờ y tế do các cơ quan có thẩm quyền cấp; và
- Bản gốc Hợp đồng bảo hiểm (nếu khách hàng làm mất bản gốc, khách hàng có thể lập tờ khai báo mất giấy tờ).

Người yêu cầu trả tiền bảo hiểm cần gửi đến trong vòng hai mươi tư (24) tháng kể từ ngày Người được bảo hiểm tử vong. Sau thời hạn này, mọi yêu cầu chi trả quyền lợi bảo hiểm sẽ không có giá trị.

7.1.2 Trong trường hợp giải quyết quyền lợi bảo hiểm trong trường hợp thương tật toàn bộ vĩnh viễn

Người yêu cầu trả tiền bảo hiểm phải cung cấp cho Công ty những giấy tờ sau đây trong thời gian sớm nhất :

- Đơn yêu cầu thanh toán quyền lợi bảo hiểm theo mẫu của Công ty đã được điền đầy đủ và chính xác; và
- Bằng chứng về quyền nhận quyền lợi bảo hiểm của người yêu cầu trả tiền bảo hiểm (giấy ủy quyền, di chúc hay các bản xác nhận hợp pháp); và
- Kết quả chuẩn đoán thương tật toàn bộ vĩnh viễn của bệnh viện cấp tỉnh (hoặc cấp tỉnh trở lên) do bác sỹ chuyên khoa chẩn đoán kết luận; và
- Bản gốc Hợp đồng bảo hiểm (nếu khách hàng làm mất bản gốc, khách hàng có thể lập tờ khai báo mất giấy tờ).

Người yêu cầu trả tiền bảo hiểm cần gửi đến trong vòng hai mươi tư (24) tháng kể từ ngày Người được bảo hiểm bị thương tật toàn bộ vĩnh viễn. Sau thời hạn này, mọi yêu cầu chi trả quyền lợi bảo hiểm sẽ không có giá trị.

7.2 Thanh toán quyền lợi bảo hiểm

7.2.1 Công ty sẽ chi trả tiền bảo hiểm theo phương thức đã được ấn định trong Đơn yêu cầu thanh toán sau khi đã nhận được giấy tờ như đã yêu cầu.

7.2.2 Công ty sẽ chi trả tiền bảo hiểm trong vòng ba mươi (30) ngày đối với các quyền lợi nêu trên sau khi đã nhận được giấy tờ đầy đủ và hợp lệ như đã yêu cầu.

Nếu việc chi trả chậm trễ do lỗi của Công ty, Công ty sẽ trả khoản lãi phát sinh do chậm trả quyền lợi tính theo lãi suất liên ngân hàng trung bình trong 12 tháng gần nhất do Ngân hàng Nhà nước công bố tại thời điểm chi trả.

Điều 8 THAY ĐỔI HỢP ĐỒNG

Giảm số tiền bảo hiểm

Giảm số tiền bảo hiểm được Bên mua bảo hiểm yêu cầu bằng văn bản tuy nhiên Số tiền bảo hiểm giảm không thể thấp hơn qui định tối thiểu. Sau khi Công ty chấp thuận yêu cầu này, phần giảm bớt của hợp đồng sẽ chấm dứt.

Điều 9 CÁC QUI ĐỊNH KẾ THỪA

Sản phẩm bảo trợ này được đính kèm theo Hợp đồng chính nhằm bổ sung các quyền lợi bảo hiểm. Các qui định như định nghĩa chung, bộ phận của hợp đồng, nghĩa vụ thông báo thông tin đúng sự thật, giải quyết tranh chấp và các điều khác sẽ được áp dụng theo các qui định có liên quan của Hợp đồng chính, ngoại trừ khi các điều đã qui định ở các phần nêu trên.

PHỤ LỤC:

| Bảng thương tật toàn bộ vĩnh viễn | |
|--|---|
| Khoản | Mô tả mất mát và thương tật |
| 1 | Mù hai mắt (xem ghi chú 1) |
| 2 | Mất cả hai bàn tay tính từ cổ tay, hoặc cả hai bàn chân tính từ cổ chân |
| 3 | Mất một bàn tay tính từ cổ tay và một bàn chân tính từ cổ chân |
| 4 | Mù một mắt và mất một bàn tay tính từ cổ tay, hoặc mù một mắt và mất một bàn chân tính từ cổ chân |
| 5 | Mất hoàn toàn khả năng nhai, nói (xem ghi chú 2) hoặc mất hoàn toàn khả năng nhai (xem ghi chú 3) |
| 6 | Mất vĩnh viễn chức năng của tất cả các chi |
| 7 | Tổn thương nghiêm trọng các chức năng của hệ thần kinh trung ương hoặc chức năng của cơ quan ở ngực/bụng dẫn đến người được bảo hiểm mất khả năng làm việc và cần có sự theo dõi thường xuyên và/hoặc điều trị y tế (xem ghi chú 4) |

- Ghi chú 1** 1-1 Việc xác định thị lực được dựa trên qui trình điều chỉnh tầm nhìn.
1-2 “Mù” có nghĩa là kết quả đo thị lực sẽ vĩnh viễn bằng hoặc dưới ngưỡng 0,02 theo Biểu đồ thị lực của Landolt.
1-3 Việc xác định sẽ được thực hiện sau sáu (06) tháng điều trị kể từ ngày bị tổn thương. Tuy nhiên, qui tắc này sẽ không áp dụng đối với các trường hợp để nhận thấy khả năng không thể phục hồi được như sự cắt bỏ nhãn cầu.

- Ghi chú 2** “Mất khả năng nói” có nghĩa là rơi vào một trong những trường hợp sau :
- 2-1. Mất khả năng nói rõ được ba (3) trong bốn (4) âm thanh để tạo thành lời nói như âm môi, âm răng, âm vòm, âm lưỡi gà.
2-2. Mất dây thanh âm
2-3. Mất ngôn ngữ phát sinh từ suy giảm của cơ quan nói được xác định là mất khả năng nói

- Ghi chú 3** “Mất khả năng nhai” có nghĩa là mất khả năng nhai hoặc nuốt , ngoại trừ với thức ăn lỏng, do các cơ quan hay chức năng bị hư hỏng dẫn đến không thể nhai hoặc nuốt.

- Ghi chú 4** Các điều kiện của "đòi hỏi phải có sự hỗ trợ từ những người khác trong các hoạt động cần thiết hàng ngày cho cuộc sống" có nghĩa là mất khả năng để ăn thực ăn, đi đại tiểu tiện, mặc và cởi quần áo, vào và ra khỏi giường, đi bộ, tắm rửa, ... và yêu cầu những người khác thường xuyên ở gần hỗ trợ.

- Ghi chú 5** "Giải thích / định nghĩa về mất vĩnh viễn chức năng dựa vào kết quả của việc điều trị trong sáu tháng.